

Số: 932/BVĐKT-TCKT
V/v đề nghị gửi thư báo giá dịch
vụ tư vấn thẩm định giá

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị thực hiện thẩm định giá.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn thẩm định giá nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ, KHÁI QUÁT DỰ TOÁN MUA SẮM YÊU CẦU BÁO GIÁ TƯ VẤN:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
2. Tên dự toán mua sắm: Mua dụng cụ phẫu thuật lấy thai cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.
3. Danh mục hàng hoá mua sắm đề nghị thẩm định giá: *(Có Phụ lục kèm theo).*
4. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Gửi theo đường bưu điện/chuyển phát về địa chỉ: Nguyễn Thị Ngọc Bích - Phòng Tài chính kế toán - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Số điện thoại: 083.8488.108.
 - Báo giá được bỏ trong túi đựng hồ sơ, bên ngoài ghi: **“Báo giá Tư vấn thẩm định giá chi phí: Mua dụng cụ phẫu thuật lấy thai cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh”**.
5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 giờ ngày 22/9/2025 đến trước 16 giờ ngày 30/9/2025.
6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày gửi báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục dịch vụ tư vấn: Thẩm định giá chi phí mua dụng cụ phẫu thuật lấy thai cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.

2. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Bản báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá.
- Hồ sơ năng lực của đơn vị gửi báo giá.

3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh thông báo để đơn vị được biết.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị./✓

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tôn Đức Quý



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HOÁ THẨM ĐỊNH GIÁ

Mua dụng cụ phẫu thuật lấy thai cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Công văn số 932/BVĐKT-TCKT ngày 22/9/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng giá dự kiến (đồng)
	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT LẤY THAI, MỖI BỘ GỒM CÓ:					BỘ	8	388.328.712
1	Scalpel Handles for Blades fig21 (cán dao to số 4, dài >13cm)	Cán dao số 4	AD 010/04	Cán dao mổ, số 4, thân dẹt, chiều dài làm việc 13,5cm, sử dụng lưỡi dao 20,21,22,23,24,25 - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
2	Tisuse forceps - Standard (phẫu tích có mẫu dài ≥ 20cm)	Kẹp phẫu thuật Standard thẳng 1x2T 20cm	AB 060/20	Kẹp phẫu tích tiêu chuẩn, đầu thẳng, 1x2 răng, thân mảnh, có khóa ở tay cầm, chiều dài làm việc 20cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
3	Dissecting forceps - Standard (phẫu tích không mẫu, dài ≥ 25cm)	Kẹp phẫu thuật Standard thẳng 25cm, AB 050/25	AB 050/25	Kẹp phẫu tích tiêu chuẩn, đầu thẳng, hàm răng cưa, thân mảnh, có khóa ở tay cầm, chiều dài làm việc 25cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng giá dự kiến (đồng)
4	Poerster - Ballenger dài ≥ 25 cm (ăng cơ)	Kẹp phẫu thuật Foerster-Ballenger 25cm thẳng	AF 200/25	Panh ăng cơ Foerster-Ballenger, đầu hình Oval, ngâm răng cưa, khoá hộp linh hoạt với khoá tay cầm, chiều dài làm việc 25cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	6	
5	Backhaus (A sáng) dài từ ≥ 11 cm đến ≥ 15 cm	Kẹp khăn phẫu thuật Backaus 11cm	AA 751/11	Kẹp sáng mổ Backaus, hai răng nhọn, khoá tay cầm, chiều dài làm việc 11cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	5	
6	Neddle Holders - Hegar Mayo dài ≥ 18 cm (kim cặp kim)	Kẹp kim cán vàng Mayo-Hegar 18cm	AE 400/18	Kẹp kim Mayo-Hegar đầu thẳng mạ hợp kim Tungsten, bước răng 0.5mm dùng cho chỉ từ 3/0 tới lớn hơn, cán vàng có khóa tay cầm chiều dài 18cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
7	Neddle Holders - Hegar Mayo dài ≥ 20 cm (kim cặp kim)	Kẹp kim cán vàng Mayo-Hegar 24cm	AE 400/24	Kẹp kim Mayo-Hegar đầu thẳng mạ hợp kim Tungsten, bước răng 0.5mm dùng cho chỉ từ 3/0 tới lớn hơn, cán vàng có khóa tay cầm chiều dài 24cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
8	Kéo Mayo (kéo cong cắt chỉ) dài ≥ 17 cm	Kéo phẫu thuật Mayo tù tù cong 17.0cm	AC 071/17	Kéo Mayo 2 đầu tù cong, lưỡi vát dài 17cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng giá dự kiến (đồng)
9	Kéo Mayo - Stille (kéo cong) dài ≥ 17 cm	Kéo phẫu thuật Mayo-Stille tù tù cong 17cm	AC 073/17	Kéo Mayo-Stille 2 đầu tù cong lưỡi tròn dài 17cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
10	Pank kocher, dài ≥ 18.5 cm (panh thẳng có máu)	Kẹp phẫu thuật Ochster-Kocher thẳng 18cm	AA 210/18	Kẹp Ochster-Kocher đầu thẳng 1x2 răng, hàm răng cưa, có khóa tay cầm dài 18cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	2	
11	Pank kelly mũi nhỏ dài ≥ 16 cm	Kẹp phẫu thuật Crile-Rankin cong 16cm	AA 185/16	Kẹp Crile-Rankin cong mũi nhỏ ngàm răng cưa, khóa tay cầm dài 16cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	5	
12	Collin - Hartman dài ≥ 16 cm (héc man 2 đầu)	Banh phẫu thuật Collin-Hartmann 16cm	AK 351/16	Banh phẫu thuật Collin-Hartmann dạng dây chữ Z, kích thước 2 đầu: 52x34mm-36x27mm dài 16cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	2	
13	Van doyen dài ≥ 25 cm (van vệ)	Banh phẫu thuật Doyen 50x85mm-25cm	AK 280/25	Banh phẫu thuật Doyen (van vệ) đầu cong kích thước 50x85mm dài 25cm - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Thép không gỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng giá dự kiến (đồng)
14	Hộp đựng dụng cụ tiệt trùng kích thước $\geq 35 \times 28$ cm		KYE 280/61; KYE 283/10	* Nắp hộp hấp: Kích thước 465mm*280mm (màu xám) - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Hợp kim nhôm, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745 * Đáy hộp hấp: Kích thước: 465mm*280mm * 100mm (không có lỗ) - Có mã hàng, nhãn hiệu, mã datamatrix trên thân sản phẩm - Chất liệu: Hợp kim nhôm, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau: Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899 - Tiệt trùng lên đến 134°C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (EU) 2017/745	Nopa-Đức	Cái	1	
	Tổng cộng: 14 danh mục							